

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Phẩm;

2. Bà Hoàng Thị Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/02/2023, các lời khai sau đó và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vi Văn T được tự do tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 01 (một) năm thì tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương. Anh chị tự nguyện đăng ký

kết hôn vào ngày 02/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 sau khi chị Lê Thị H sinh con thứ hai thì phát sinh mâu thuẫn do chị Lê Thị H bị tai nạn giao thông không đi làm được, kinh tế gia đình khó khăn. Khi đó anh Vi Văn T không tu chí làm ăn, không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Vi Văn T nhiều lần đánh đập chị Lê Thị H. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Vi Văn T không thay đổi khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Từ năm 2020 đến năm 2022 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không cùng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau và cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Lê Thị H về nhà anh chị tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Còn anh Vi Văn T sống cùng các con và bố mẹ đẻ tại Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay, chị Lê Thị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể chung sống với anh Vi Văn T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Vi Văn T.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Vi Văn T có 02 con chung là cháu Vi Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/12/2016 và cháu Vi Thúy H, sinh ngày 27/10/2018. Hiện nay, các cháu đang sống với anh Vi Văn T và bố mẹ đẻ của anh Vi Văn T tại Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Cháu Vi Thị Quỳnh A đang học lớp 1 tại Trường Tiểu học xã Đ, cháu Vi Thúy H đang học Trường Mầm non xã Đ. Do chị Lê Thị H không có chỗ ở ổn định, làm công việc tự do thu nhập khoảng 5.000.000 – 6.000.000 đồng/tháng nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy, chị Lê Thị H yêu cầu anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Thị Quỳnh A và cháu Vi Thúy H đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Lê Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 1.000.000 đồng cho mỗi con từ ngày 01/5/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày đã thông báo cho anh Vi Văn T biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình nhưng anh Vi Văn T nói chị Lê Thị H muốn làm gì thì làm, anh không quan tâm và cũng không đến Tòa án. Tại biên bản làm việc ngày 07/3/2023, trưởng Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Vợ chồng anh Vi Văn T và chị Lê Thị H kết hôn có hai con. Hiện nay anh Vi Văn T và hai con sống cùng bố mẹ đẻ anh Vi Văn T. Anh Vi Văn T đi làm ăn xa và thỉnh thoảng về thăm con, còn chị Lê Thị H rất lâu không thấy về thăm con.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Vi Văn T không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa

án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị H và anh Vi Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 02/6/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ năm 2020 đến năm 2022 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tiếng nói chung. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Lê Thị H xin ly hôn với anh Vi Văn T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Vi Văn T có 02 con chung là cháu Vi Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/12/2016 và cháu Vi Thúy H, sinh ngày 27/10/2018 hiện đang sống với anh Vi Văn T và bố mẹ đẻ của anh Vi Văn T tại Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lê Thị H không yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/con vì chưa có chỗ ở, thu nhập ổn định; anh Vi Văn T có chỗ ở, từ khi vợ chồng sống ly thân thì các cháu Vi Thị Quỳnh A và cháu Vi Thúy H sống với bố và ông bà nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Vi Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/12/2016 và cháu Vi Thúy H, sinh ngày 27/10/2018 cho anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; chị Lê Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 1.000.000 đồng cho mỗi con từ ngày 01/5/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Căn cứ các Điều 12,14,15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị H là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vi Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng

vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Văn T cư trú tại Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 02/6/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị H và anh Vi Văn T là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2018 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ năm 2020 đến năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị H và anh Vi Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Vi Văn T có 02 con chung là cháu Vi Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/12/2016 và cháu Vi Thúy H, sinh ngày 27/10/2018. Xét thấy, từ khi chị Lê Thị H và anh Vi Văn T ly thân tháng 8/2022 đến nay, cả hai con chung sống cùng anh Vi Văn T và bố mẹ đẻ anh Vi Văn T tại Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do chị Lê Thị H không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con vì không có chỗ ở, không có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, cần giao cháu Vi Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/12/2016 và cháu Vi Thúy H, sinh ngày 27/10/2018 cho anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho mỗi con từ ngày 01/5/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H là người dân tộc thiểu số (Tày) sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2016, đăng ký ngày 02/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vi Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/12/2016 và cháu Vi Thúy H, sinh ngày 27/10/2018 cho anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con định kỳ hằng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng cho mỗi con kể từ ngày 01/5/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lê Thị H thực hiện quyền này.

3. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

